

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-PT
Ngày 20-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Ông Nguyễn Hữu Hải

-Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Ngọc K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2021/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo:**Hoàng Ngọc K**, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1980, tại tỉnh Thái Nguyên; ĐKNK thường trú: Xã PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Bản S, xã VT, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Lê Thị C (đã chết); vợ là Nông Thị A và có 03 con (Con lớn sinh năm 2015, 02 con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 11 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị B, sinh ngày 30-12-1976; Trú tại: Thôn TH, xã AB, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Có mặt

Bị cáo không kháng cáo: Đỗ Mạnh H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1979, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Cán bộ Công an (Đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân); hiện đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; Có mặt.

Trong vụ án còn có những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến việc kháng cáo, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2020, Hoàng Ngọc K làm nghề khoan giếng thuê cùng với một người tên là L ở Đắc Lắc (không xác định được họ tên và nơi cư trú) nhận khoan thăm dò giếng tại trang trại lợn Công ty Cổ phần phát triển nông nghiệp và công nghệ cao tích hợp ANIFER chi nhánh Yên Bái; địa chỉ: Thôn AK, xã ĐA, huyện VY, tỉnh Yên Bái. K và L có thuê nhân công trong đó có anh Trần Đức T, sinh năm 1982, trú tại xã TT, huyện VB, tỉnh Lào Cai. L trực tiếp quản lý nhân công, máy móc còn K ở Bắc Kạn thỉnh thoảng lên công trình kiểm tra và tạm ứng tiền để L chi phí sinh hoạt cho công nhân. Quá trình mua thực phẩm của chị Trần Thị B, do không có tiền trả ngay nên L thường mua hàng nợ, tổng số tiền L mua hàng nợ chưa thanh toán cho chị B là 3.250.000 đồng. Ngày 07/10/2020, do có việc gia đình, L xin nghỉ nên việc khoan thăm dò giếng bị dừng lại, Hoàng Ngọc K thuê anh Trần Đức T ở lại trông coi máy móc với giá 150.000 đồng/ngày.

Chiều ngày 17/10/2020, chị Trần Thị B thuê anh Nguyễn Văn E (lái xe ôm) sinh năm 1965, trú tại xã ĐA, huyện VY, tỉnh Yên Bái chở đến công trình khoan giếng để đòi L tiền nợ mua hàng. Tại đây, chị B được anh T thông báo là: “anh L đã về Đắc Lắc, tiền anh L mua hàng nợ chờ anh K là chủ công trình lên thanh toán”. Anh T cho chị B số điện thoại của anh K, chị B gọi điện nhưng K không nghe máy. Anh T nói với chị B: “chờ thêm một hai ngày nữa K đến sẽ thanh toán, nhưng K hay đi vào ban đêm, khó gặp được, tại công trình còn một cái máy phát điện, chị mang về làm tin khi nào thanh toán tiền nợ thì trả lại máy”. Sau đó anh T và anh E khênh máy phát điện lên xe máy để anh E chở về nhà chị B. Đến ngày 18/10/2020, anh T phải đưa con đi cấp cứu ở bệnh viện, đã gặp chị B vay số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 19/10/2020, anh T gọi điện thông báo cho K biết việc giao máy phát điện và việc T vay tiền của chị B.

Ngày 21/10/2020, K đến công trình kiểm tra, thấy mất máy phát điện và một số thiết bị khác. Anh T kể lại cho K việc đã giao máy phát điện cho chị B, còn một số thiết bị khác anh L lấy đi nhưng K vẫn yêu cầu anh T đi cùng đến Công an xã ĐA để trình báo việc bị mất máy móc, thiết bị. Khi gặp Đỗ Mạnh H là Trưởng Công an xã ĐA, K trình bày bị mất một chiếc máy phát điện trị giá 32.000.000 đồng và một số thiết bị khác trị giá 5.250.000 đồng. Sau tiếp nhận tin trình báo của K và T, Đỗ Mạnh H yêu cầu chị B đến Công an xã ĐA làm việc. Chị B đã chở máy phát điện đến Công an xã ĐA giao nộp và trình bày về việc mang máy phát điện về nhà là do đến đòi tiền mua hàng nợ nhưng L đã bỏ đi, gọi điện cho K không được, T tự nguyện giao máy phát điện cho chị B mang về nhà

để làm tin. Qua trình bày của T và chị B, H xác định sự việc không có dấu hiệu tội phạm, để cho hai bên tự hòa giải và nói K nhận lại máy phát điện nhưng K không đồng ý, vẫn tiếp tục viết đơn trình báo.

Ngày 22/10/2020, Đỗ Mạnh H tiếp nhận đơn trình báo của Hoàng Ngọc K và ghi lời khai của K và anh Trần Đức T. Ngày 27/10/2020, H ghi lời khai của Trần Thị B nhưng không vào sổ thụ lý tố giác tội phạm, không báo cáo lên Công an huyện VY. Từ ngày 28/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Đỗ Mạnh H nhiều lần trao đổi qua điện thoại với chị B về vụ việc trên và nói nếu muốn không bị đưa lên Công an huyện xử lý thì chị B phải đưa số tiền 20.000.000 đồng để H đưa cho các sếp (chị B đã ghi âm cuộc trao đổi này). Thấy H nói vậy chị B nghĩ rằng chờ máy phát điện về nhà là tội phạm nên đã đồng ý đưa tiền theo yêu cầu của H để được giải quyết ở xã.

Đối với Hoàng Ngọc K được Đỗ Mạnh H giải thích cho biết việc chị B mang máy phát điện về nhà không phải là hành vi phạm tội, cho hai bên tự thương lượng, thỏa thuận với nhau, nên từ ngày 28/10/2020 đến ngày 02/11/2020, K liên tục gọi điện thoại đe dọa, yêu cầu chị B phải chuyển số tiền 100.000.000 đồng thì mới nhận lại máy phát điện và rút đơn, nếu không sẽ bị đưa lên Công an huyện giải quyết và phải đi tù từ 03 năm đến 07 năm hoặc mất nửa tỷ đồng, có gì chị B cứ gọi điện thoại cho anh H (chị B đã ghi âm các cuộc trao đổi này). Do sợ bị đưa lên Công an huyện VY xử lý hình sự, chị B đã đồng ý đưa cho K 100.000.000 đồng và gọi điện thông báo cho H biết. H gọi điện hỏi K tại sao chiếc máy phát điện 32.000.000 đồng mà đòi chị B số tiền 100.000.000 đồng, đề nghị bớt cho chị B, K không đồng ý nhưng H vẫn để cho K thực hiện, không có biện pháp ngăn chặn.

Ngày 02/11/2020, chị B gọi điện cho H thông báo đã chuẩn bị đủ số tiền 120.000.000 đồng theo yêu cầu của Hà và K. Hà hẹn chị B và K trưa ngày 03/11/2020 đến Công an xã ĐA để giải quyết vụ việc và giao tiền. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/11/2020, chị Trần Thị B cùng với anh Nguyễn Văn F (chồng chị B) mang 120.000.000 đồng để vào trong vỏ gối đến trụ sở Công an xã ĐA gặp Đỗ Mạnh H. Tại đây chị B nói đã chuẩn bị đủ tiền theo yêu cầu của H và K. Chị B lấy từ trong vỏ gối cọc tiền 20.000.000 đồng để ra trước mặt H và nói đây là 20.000.000 đồng của H, lấy cọc tiền 100.000.000 đồng để ra trước mặt K và nói đây là 100.000.000 đồng của K. K cầm cọc tiền 100.000.000 đồng đặt lên cọc tiền 20.000.000 đồng đang để trước mặt H và nói H cầm hộ. Theo yêu cầu của chị B, H đã lập biên bản thu số tiền 100.000.000 đồng chị B nộp cho K, còn K viết đơn xin rút đơn tố cáo. Khi K đang viết đơn xin rút đơn tố cáo thì Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao bắt quả tang lập biên bản và thu giữ số tiền 120.000.000 đồng đang để trên mặt bàn cùng các tài liệu liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 408/C09-P6 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 08 file ghi âm cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa chị Trần Thị B với Đỗ Mạnh H và Hoàng Ngọc K do chị B giao nộp: “Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file âm

thanh mẫu cần giám định; tiếng nói của người phụ nữ trong mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Trần Thị B trong mẫu so sánh là của cùng một người; tiếng nói của người đàn ông xưng “em” trong mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Đỗ Mạnh H trong mẫu so sánh là của cùng một người; tiếng nói của người đàn ông được gọi là “anh” trong mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Hoàng Ngọc K trong mẫu so sánh là của cùng một người; Toàn bộ nội dung các cuộc nói chuyện trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản”.

Nội dung các File ghi âm thể hiện việc H nói với chị B: muốn giải quyết ở xã hay huyện là do chị B và phải đưa số tiền 20.000.000 đồng; K đe dọa chị B phải đưa số tiền 100.000.000 đồng thì sẽ huỷ vụ việc đó đi, nếu không Công an tiếp tục làm sẽ bị đưa xuống huyện, đi tù từ 3 đến 7 năm hoặc mất nửa tỷ; chị B đồng ý đưa số tiền 120.000.000 đồng theo yêu cầu của H và K.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Đỗ Mạnh H và Hoàng Ngọc K, đối chiếu với nhật ký điện thoại của chị Trần Thị B thể hiện: Từ ngày 21/10/2020 đến ngày 03/11/2020 có các cuộc gọi đi đến các số điện thoại của H (0915307047, 0397643918), số điện thoại của K (0985151080), số điện thoại của chị B (0385990518).

Ngoài ra, ngày 03/11/2020, khi bắt giữ Đỗ Mạnh H, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã phát hiện Đỗ Mạnh H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,217gam ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSTC-V6 ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố Đỗ Mạnh H về tội: “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Hoàng Ngọc K về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 21-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc K phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 355; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc K 06 (sáu) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đỗ Mạnh H, quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-7-2021, bị cáo Hoàng Ngọc K có đơn kháng cáo không nhất trí về tội danh và hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Ngọc K thay đổi nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là đúng. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét bị cáo có bỏ để được thưởng Huy chương Kháng chiến và là thương binh; bị cáo nhất thời phạm tội do tài sản của mình bị xâm phạm, đã thành khẩn khai báo, nhận thức được lỗi lầm để giảm hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm: Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận về tội danh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Bản án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo K mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 21-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Ngọc K thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc K được viết đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K thay đổi kháng cáo về tội danh sang nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tội danh: Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Hoàng Ngọc K phù hợp lời khai của Đỗ Mạnh H và của bị hại Trần Thị B, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 22-10-2020 đến 03-11-2020, Đỗ Mạnh H là Trưởng Công an xã ĐA, huyện VY, tỉnh Yên Bái, biết rõ việc chị Trần Thị B mang chiếc máy phát điện hiệu Honda HG trị giá 32.000.000 đồng của K về nhà không phải là hành vi phạm tội, nhưng H đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình, cùng với Hoàng Ngọc K đưa ra thông tin làm cho chị B nghĩ rằng việc mình làm có thể bị xử lý hình sự. Từ đó, buộc chị B phải đưa cho H 20.000.000 đồng và đưa cho K 100.000.000 đồng để K rút đơn tố cáo. Hành vi nêu trên của Đỗ Mạnh H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Hình sự là chính xác. Bị cáo

Hoàng Ngọc K mặc dù là người không có chức vụ, quyền hạn nhưng đã được Đỗ Mạnh H tạo điều kiện để đưa ra thông tin không đúng sự thật, đe dọa xử lý hình sự đối với chị B để chiếm đoạt 100.000.000 đồng; H còn là người áp xếp thời gian, địa điểm để chị B đến đưa tiền cho H và K, giúp K nhận tiền của chị B. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi chiếm đoạt tiền mà bị cáo K thực hiện được là do có sự đồng thuận với Đỗ Mạnh H về mục đích và thủ đoạn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị B. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Hoàng Ngọc K là đồng phạm với Đỗ Mạnh H về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Ngọc K, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo; Đồng thời xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Đỗ Mạnh H giữ vai trò chính. Đối với bị cáo Hoàng Ngọc K lợi dụng sự lạm quyền của Đỗ Mạnh H để thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ yếu. Bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng II. Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhưng không thừa nhận về tội danh, nhưng đến phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng và tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời, bị hại đã được nhận lại toàn bộ tài sản nên thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, vì vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên có đủ điều kiện để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, theo quy định của khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo Hoàng Ngọc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Ngọc K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 21-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc K phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 355; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc K 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-11-2020.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Ngọc K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cq Điều tra-VKSND tối cao;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện VY;
- VKSND huyện VY;
- CA huyện VY;
- Chi cục THAD huyện VY;
- Bị cáo;
- Lưu: HS (2), Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Dũng